TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH BĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/ HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa

2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

- T ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh, là T ký Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh BĐ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 410/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ái V, sinh năm 1988, cư trú tại: Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, huyện TP, tỉnh BĐ. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1987, cư trú tại: Thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ái V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh Ph tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc, huyện TP, tỉnh BĐ vào ngày 29-7-2019. Vợ chồng chung sống với nhau tại thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc, huyện TP, tỉnh BĐ, chung sống hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Ph không lo làm ăn dẫn đến nợ nần, gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không được, sau đó anh Ph còn

tham gia mua bán hàng lậu bị xét xử 9 năm tù và đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không hàn gắn được, hôn nhân không hạnh phúc, hiện tại chị không mang thai. Nay tình cảm vợ chồng đã hết nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Minh Ph.

Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Đan T, sinh ngày 05/11/2009. Hiện nay, cháu T đang ở với chị, sức khỏe bình Tòng. Khi ly hôn, chị xin nuôi cháu T; không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vợ chồng chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị tự nguyện chịu án phí.

* Tại bản tự khai ngày 26 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh Ph trình bày: Anh và chị Huỳnh Thị Ái V có thời gian tự nguyên tìm hiểu nhau khoảng một năm rồi tiến đến hôn nhân, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Lộc vào ngày 29/7/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở nhà cha mẹ anh ở thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc; vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Vào năm 2019, anh bị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 09 năm tù và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn. Vợ chồng anh có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Đan T, sinh ngày 05/11/2009. Hiện nay, cháu T đang ở với chị V, sức khỏe bình Tòng. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng anh tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, T ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V; giao cháu Nguyễn Huỳnh Đan T, sinh ngày 05/11/2009 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ái V yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và nuôi con. Cho nên, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BĐ đã thụ lý và đưa ra xét xử vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ái V, bị đơn anh Nguyễn Minh Ph vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Cho nên, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị Huỳnh Thị Ái V và anh Nguyễn Minh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước

Lộc, huyện TP, tỉnh BĐ vào ngày 29 tháng 7 năm 2019, nên hôn nhân giữa chị V và anh Ph là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ, lời trình bày của chị V là quá trình chung sống giữa chị V và anh Ph xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph không lo làm ăn dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc, anh Ph bị xét xử và phải chấp hành án tại Trại giam Gia Trung; Anh Ph cho rằng mâu thuẫn không đáng kể nhưng anh cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị V yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Ph đồng ý ly hôn là phù hợp theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V và anh Ph được ly hôn.

[4] Chị Huỳnh Thị Ái V và anh Nguyễn Minh Ph có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Đan T, sinh ngày 05/11/2009, hiện tại con chung đang ở với chị V; sức khỏe của con bình Tòng. Chị V có nguyện vọng nuôi cháu T, anh Ph thống nhất giao cháu T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, do các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung, do các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị V phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ái V và anh Nguyễn Minh Ph.

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Nguyễn Huỳnh Đan T, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2009 cho chị Huỳnh Thị Ái V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa

án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị Ái V phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001332 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh BĐ.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh BĐ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP;
- UBND xã Phước Lộc, huyện TP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Tú